

VinFast Auto Ltd. (Nasdaq: VFS)

Ngành	Ô tô
Ngày báo cáo	09/06/2026
Giá hiện tại *	3.05 USD
Giá trị vốn hóa	7.14 tỷ USD
SL CP lưu hành	2,3 tỷ
CP chuyển nhượng tự do	49,4 tr

* Giá đóng cửa phiên 08/06

Ngày 15/08/2023, cổ phiếu phổ thông và chứng quyền của VinFast được niêm yết trên sàn Nasdaq với mã chứng khoán mới lần lượt là VFS và VFSWW.

Tổng quan Công ty

VinFast, công ty con do Tập đoàn VinGroup (VIC) sở hữu 51%, tập trung sản xuất xe ô tô điện và xe máy điện.

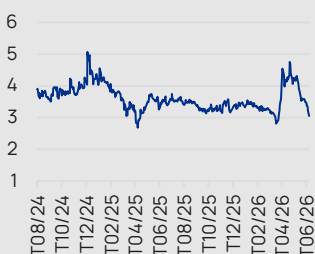
Ngày 12/05/2026, công ty công bố kế hoạch chuyển nhượng mảng sản xuất tại Việt Nam, bao gồm các cơ sở sản xuất tại Hải Phòng (công suất tối đa 300.000 xe/năm) và Hà Tĩnh (200.000 xe/năm trong Giai đoạn 1).

Tại các thị trường quốc tế, VinFast hiện vận hành 2 nhà máy lắp ráp CKD tại Ấn Độ và Indonesia (50.000 xe/năm trong Giai đoạn 1 ở mỗi nhà máy).

Xe điện VinFast có thể kết nối với 1 triệu cổng sạc toàn cầu (trong đó VinFast sở hữu 120.000 cổng sạc tại Việt Nam tính đến cuối năm 2025).

Diễn biến giá cổ phiếu

(USD/cổ phiếu)



Thân Như Đoàn Thực, CFA
Chuyên viên Cao cấp

Lưu Bích Hồng
Trưởng phòng Cao cấp

Các ghi nhận chính từ cuộc họp công bố KQKD quý 1/2026

Tóm tắt

Chúng tôi đã tham dự cuộc họp công bố KQKD quý 1/2026 của VinFast (Nasdaq: VFS) tổ chức vào ngày 08/06/2026.

Các nội dung chính của cuộc họp bao gồm: (1) tổng kết KQKD quý 1/2026 (nhìn chung phù hợp với số liệu mảng công nghiệp mà Tập đoàn Vingroup (VIC) đã công bố; tham khảo [Báo cáo KQKD của VIC](#) ngày 28/04 của chúng tôi), (2) thỏa thuận hợp tác với CTCP Di chuyển Xanh và Thông minh (GSM), và (3) kế hoạch chuyển nhượng mảng sản xuất tại Việt Nam của VinFast.

Ban lãnh đạo duy trì kế hoạch năm 2026 với mục tiêu sản lượng bàn giao ô tô điện trên toàn cầu đạt ít nhất 300.000 xe và sản lượng bàn giao xe máy điện đạt ít nhất gấp 2,5 lần so với mức năm 2025. Kế hoạch mở rộng của GSM được kỳ vọng tiếp tục là đóng góp chính giúp đảm bảo lượng đơn hàng cho VinFast, được hỗ trợ bởi thỏa thuận khung mới mà theo đó VinFast sẽ cung cấp khoảng 1 triệu xe ô tô điện và 4 triệu xe máy điện cho GSM trong giai đoạn 2026–2030. Bên cạnh đó, kế hoạch chuyển nhượng mảng sản xuất tại Việt Nam được kỳ vọng hỗ trợ VinFast chuyển dịch sang mô hình tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn hơn. Phần hỗ trợ tài chính còn lại theo thỏa thuận tháng 11/2024 – bao gồm tối đa 17 nghìn tỷ đồng từ khoản tài trợ của Chủ tịch và tối đa 15,2 nghìn tỷ đồng hạn mức tín dụng chưa giải ngân từ VIC tại cuối quý 1/2026 – được kỳ vọng sẽ là một trong những nguồn tài trợ chính cho giai đoạn còn lại của năm 2026.

Chúng tôi kỳ vọng sản lượng ô tô điện bàn giao của VinFast sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng hai chữ số đến năm 2028. Việt Nam được dự báo tiếp tục là thị trường cốt lõi của VinFast, trong khi việc mở rộng hoạt động (bao gồm GSM) và các mối quan hệ đối tác tại các thị trường châu Á có thể hỗ trợ cải thiện dần mức độ nhận diện thương hiệu và mức độ thâm nhập thị trường theo thời gian. Dự báo mới nhất của chúng tôi đối với mảng công nghiệp của VIC (trong [Báo cáo Cập nhật của VIC](#) ngày 30/03/2026) hiện đang được đánh giá lại, do chúng tôi chưa phản ánh tác động của kế hoạch tách mảng sản xuất tại Việt Nam.

Kết quả bàn giao trong quý 1/2026 và kế hoạch cho năm 2026/2027

- Trong quý 1/2026**, VFS đã bàn giao tổng cộng 58.577 ô tô điện trên toàn cầu (-32% QoQ nhưng +61% YoY; trong đó Việt Nam chiếm 92%), với 13% được bán cho các bên liên quan của VinFast (so với mức 27% trong năm 2025). Sản lượng bàn giao xe máy điện đạt tổng cộng 143.136 xe (-17% QoQ nhưng +219% YoY), với khoảng 1% được bán cho các bên liên quan (so với 2,5% trong năm 2025).
- Trong 4T 2026**, VFS công bố tổng số xe ô tô điện bàn giao tại Việt Nam đạt 78.458 xe (+76% YoY). Tổng số xe bàn giao toàn cầu của VFS trong 4T 2026 hiện vẫn chưa được công bố.
- Theo VFS, công ty đã giữ vững vị thế nhà sản xuất ô tô (OEM) số 1 tại Việt Nam trong quý 1/2026 và trở thành thương hiệu xe máy lớn thứ hai tại Việt Nam với 17% thị phần vào tháng 3/2026. Trên thị trường quốc tế, ban lãnh đạo cho biết tại phân khúc xe điện, VinFast xếp vị trí đầu tại Philippines, xếp thứ 4 tại Ấn Độ và thứ 8 tại Indonesia trong quý 1/2026.
- Ban lãnh đạo duy trì mục tiêu bàn giao toàn cầu năm 2026** đạt ít nhất 300.000 ô tô điện (tương đương khoảng +52% YoY) và bàn giao xe máy điện đạt ít nhất gấp 2,5 lần so với năm 2025 (tương đương khoảng 1 triệu xe).
- Ban lãnh đạo cho biết VinFast đặt mục tiêu đạt điểm hòa vốn tại thị trường Việt Nam vào năm 2027.

Thỏa thuận hợp tác với GSM

- Vào tháng 5/2026, VinFast và GSM đã ký kết thỏa thuận khung, theo đó VinFast sẽ cung cấp khoảng 1 triệu ô tô điện và 4 triệu xe máy điện cho GSM trong giai đoạn 2026–2030. GSM sẽ

nhận các khoản ưu đãi và hỗ trợ thương mại, bao gồm chiết khấu cơ sở, ưu đãi theo sản lượng và hỗ trợ tiếp cận thị trường.

- Vào ngày 05/06/2026, GSM đã chính thức ra mắt dịch vụ Green SM Limo tại New Delhi, đánh dấu bước tiến của công ty vào thị trường Ấn Độ. GSM hiện đang hoạt động tại 5 quốc gia (Việt Nam, Lào, Indonesia, Philippines và gần đây nhất là Ấn Độ) và có kế hoạch tiếp tục mở rộng ra toàn cầu.

Tách và thoái vốn khỏi VFTP (mảng sản xuất tại Việt Nam): *Vui lòng tham khảo chi tiết kế hoạch trong [Bản tin chứng khoán ngày 13/05/2026 của chúng tôi](#)*

- Ban lãnh đạo tiếp tục khẳng định mục tiêu của việc tách mảng sản xuất tại Việt Nam nhằm hỗ trợ sự chuyển dịch của VinFast sang mô hình tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn hơn.
- Sau giao dịch, VinFast sẽ tập trung vào các hoạt động R&D, công nghệ, xây dựng thương hiệu, bán hàng và hậu mãi, trong khi hoạt động sản xuất sẽ do một pháp nhân độc lập thực hiện theo thỏa thuận sản xuất dài hạn.
- Ban lãnh đạo kỳ vọng giao dịch này có thể phát sinh khoản lãi ghi nhận một lần trong báo cáo KQKD của VinFast, dù phương pháp hạch toán kế toán và giá trị cụ thể vẫn đang trong quá trình đánh giá.

Hỗ trợ nguồn vốn từ Chủ tịch VIC và VIC

- Theo thỏa thuận hỗ trợ vốn được công bố vào tháng 11/2024 – bao gồm khoản tài trợ lên tới 50 nghìn tỷ đồng từ Chủ tịch VIC và khoản vay 35 nghìn tỷ đồng từ VIC cho VFS đến năm 2026 – tính đến cuối quý 1/2026, Chủ tịch VIC đã giải ngân lũy kế 33 nghìn tỷ đồng tài trợ cho VFS, trong khi dư nợ vay của VinFast từ VIC theo cam kết đạt 19,8 nghìn tỷ đồng (+90% YTD). Vào cuối quý 1/2026, phần hỗ trợ vốn còn lại khả dụng (theo thỏa thuận công bố vào tháng 11/2024) bao gồm tối đa 17 nghìn tỷ đồng từ khoản tài trợ của Chủ tịch VIC và tối đa 15,2 nghìn tỷ đồng hạn mức tín dụng từ VIC.

Kết quả tài chính quý 1/2026 của VFS (theo chuẩn mực kế toán US GAAP)

- Trong quý 1/2026, doanh thu của VFS đạt 23,1 nghìn tỷ đồng (+42% YoY nhưng -41% QoQ). Công ty ghi nhận lỗ ròng 28,1 nghìn tỷ đồng (so với mức lỗ 35,1 nghìn tỷ đồng trong quý 4/2025 và lỗ 17,7 nghìn tỷ đồng trong quý 1/2025).
- Biên lợi nhuận gộp trong quý 1/2026 là -74%, so với mức -40% trong quý 4/2025 và -35% trong quý 1/2025. Biên lỗ gộp tăng trong quý 1/2026 chủ yếu do khoản khấu trừ doanh thu liên quan đến chương trình kéo dài thời gian sạc pin miễn phí (chiếm khoảng 20% doanh thu thuần), cũng như việc hoãn ghi nhận doanh thu đối với một số sản lượng xe bàn giao và điều chỉnh NRV.
- Theo ban lãnh đạo, biên lợi nhuận gộp điều chỉnh (loại trừ tác động chủ yếu từ chương trình sạc miễn phí, hoãn ghi nhận doanh thu và điều chỉnh NRV) trong quý 1/2026 là -22,5%, so với -47% trong quý 4/2025 và -28% trong quý 1/2025.
- Tính đến cuối quý 1/2026, tổng các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ bên thứ ba của VFS là 84,7 nghìn tỷ đồng (+3% YTD). Tổng khoản phải trả cho các bên liên quan (bao gồm các khoản phải trả và khoản vay; số tiền chi tiết từ các khoản vay chưa được công bố) đạt 64,5 nghìn tỷ đồng (-3% YTD) vào cuối quý 1/2026.
- Tiền và các khoản tương đương tiền của VFS trong cuối quý 1/2026 đạt 5,5 nghìn tỷ đồng, so với 7,4 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2025.
- Trong quý 1/2026, tổng dòng tiền chi cho HĐKD (CFO) và vốn đầu tư XDCB đạt 18,3 nghìn tỷ đồng (-2% YoY nhưng +28% QoQ). Ban lãnh đạo dự kiến tổng chi phí vốn đầu tư XDCB và R&D trong năm 2026 sẽ ở mức khoảng 300–400 triệu USD mỗi quý.

Hình 1: Kết quả bàn giao xe của VFS

	Bàn giao (xe)		% bàn giao cho các bên liên quan của VinFast (chủ yếu là GSM)	
	Xe máy & xe đạp điện	Ô tô (EV)	Xe máy & xe đạp điện	Ô tô (EV)
Q1 2023	9.500	1.600	NA	NA
Q2 2023	10.700	9.500	NA	NA
Q3 2023	28.000	10.300	NA	67%
Q4 2023	22.100	12.000	NA	82%
Cả năm 2023	70.300	33.300	44%	72%
Q1 2024	7.800	9.200	36%	57%
Q2 2024	13.100	13.200	33%	51%
Q3 2024	18.900	21.900	5%	22%
Q4 2024	31.200	53.100	10%	19%
Cả năm 2024	71.000	97.400	16%	28%
Q1 2025	44.900	36.300	3%	21%
Q2 2025	69.600	35.800	13%	22%
Q3 2025	120.100	38.200	< 1%	26%
Q4 2025	172.000	86.600	< 1%	33%
Cả năm 2025	406.500 (5,7x YoY)	196.900 (+102% YoY)	2,5%	27%
Q1 2026	143.100 (3,2x YoY)	58.600 (+61% YoY)	1%	13%

Nguồn: VinFast, Tổng hợp và ước tính của Vietcap (số liệu làm tròn đến hàng trăm)

Hình 2: Tổng quan báo cáo kết quả kinh doanh

Tỷ đồng	Q1 2024	Q2 2024	Q3 2024	Q4 2024	Q1 2025	Q2 2025	Q3 2025	Q4 2025	Q1 2026	2024	2025	YoY
Doanh thu thuần	6.526	8.670	12.327	16.496	16.306	16.609	18.100	39.412	23.111	44.019	90.428	105%
Lợi nhuận gộp	-3.829	-5.436	-2.958	-13.054	-5.736	-6.825	-10.168	-15.732	-17.005	-25.278	-38.461	N.M.
Chi phí HĐKD	-6.200	-7.960	-5.163	-10.798	-6.324	-6.295	-7.219	-13.310	-5.857	-30.122	-33.149	10%
– Chi phí R&D	-2.593	-2.663	-2.092	-2.678	-2.016	-2.335	-2.679	-2.869	-2.535	-10.025	-9.899	-1%
– Chi phí SG&A	-3.057	-3.837	-3.461	-6.533	-3.751	-2.127	-1.837	-1.469	-1.501	-16.888	-7.006	-12%
– Khác	-550	-1.461	389	-1.587	-557	-560	-208	-629	-782	-3.208	-1.955	-39%
Lợi nhuận từ HĐKD	-10.029	-13.396	-8.121	-23.852	-12.060	-13.120	-17.387	-29.042	-22.862	-55.399	-71.610	N.M.
Thu nhập tài chính	28	200	75	51	26	56	60	165	105	355	306	-14%
Chi phí tài chính	-4.165	-4.515	-4.992	-5.437	-5.054	-5.581	-5.995	-5.684	-5.118	-19.108	-22.315	17%
(Lỗ)/lãi ròng từ các công cụ tài chính theo giá trị hợp lý	-610	-952	-251	-1.370	-647	-1.299	-503	-700	-335	-3.183	-3.149	N.M.
LNTT	-14.777	-18.694	-13.279	-30.635	-17.699	-20.108	-23.838	-35.229	-28.141	-77.385	-96.873	N.M.
LNST sau lợi ích CĐTS	-14.721	-18.741	-13.227	-30.576	-17.672	-20.316	-23.953	-35.101	-28.060	-77.265	-97.042	N.M.
Biên lợi nhuận gộp	-59%	-63%	-24%	-79%	-35%	-41%	-56%	-40%	-74%	-57%	-43%	
Chi phí R&D/doanh thu	40%	31%	17%	16%	12%	14%	15%	7%	11%	23%	11%	
Chi phí SG&A/doanh thu	47%	44%	28%	40%	23%	20%	24%	25%	11%	38%	24%	
Biên lợi nhuận từ HĐKD	-154%	-155%	-66%	-145%	-74%	-79%	-96%	-74%	-99%	-126%	-79%	
Biên LNST sau lợi ích CĐTS	-226%	-216%	-107%	-185%	-108%	-122%	-132%	-89%	-121%	-176%	-107%	

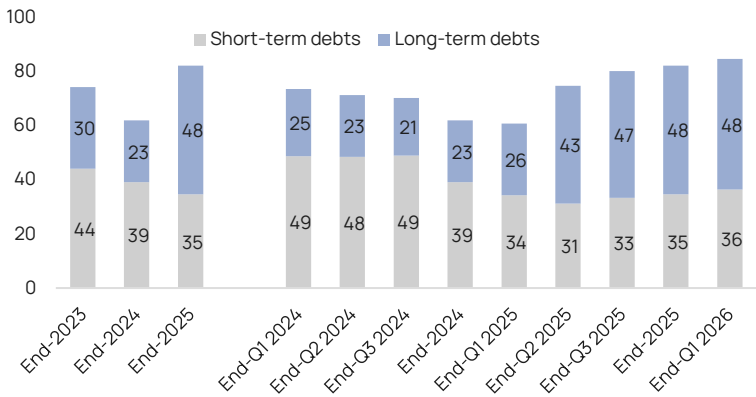
Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp

Hình 3: Tổng quan bảng cân đối kế toán

Tỷ đồng	Cuối năm 2024	Cuối năm 2025	Cuối quý 1/2026
TÀI SẢN			
Tiền mặt & các khoản tương đương tiền	3.307	7.352	5.505
Các khoản phải thu	5.605	4.670	5.916
Tồn kho, ròng	27.907	34.883	37.161
Tài sản ngắn hạn khác	27.963	38.535	35.101
Tổng tài sản ngắn hạn	64.782	85.440	83.683
Tài sản cố định, ròng	78.700	79.234	82.814
Tài sản vô hình, ròng	1.165	1.207	1.170
Lợi thế thương mại	5.130	6.337	6.465
Tài sản cho thuê vận hành	6.190	10.405	11.043
Tài sản dài hạn khác	91.185	97.182	101.492
Tổng tài sản dài hạn	155.966	182.622	185.176
NỢ			
Nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn đến hạn trả từ các bên cho vay thứ ba	39.124	34.616	36.390
Nợ ngắn hạn phải sinh	21.620	24.427	24.964
Các khoản phải trả	20.791	32.630	37.228
Nợ thuê vận hành ngắn hạn	1.498	1.285	1.307
Khoản phải trả các bên liên quan	64.251	35.052	36.806
Nợ ngắn hạn khác	24.224	36.749	38.656
Tổng nợ ngắn hạn	171.509	164.759	175.352
Nợ vay dài hạn từ các bên cho vay thứ ba	22.863	47.548	48.328
Nợ tài chính dài hạn	36	13	30
Nợ cho thuê vận hành dài hạn	4.077	5.587	5.703
Khoản phải trả các bên liên quan	42.096	31.327	27.665
Nợ dài hạn khác	10.291	25.783	28.079
Tổng nợ dài hạn	79.362	110.259	109.806
Tổng nợ	250.871	275.018	285.157
THÂM HỤT			
Cổ phiếu phổ thông	9.867	9.867	9.867
Lỗi lũy kế và lỗi khác	-268.253	-367.749	-395.096
Thặng dư vốn cổ phần	93.674	183.946	193.754
Lợi ích không kiểm soát	69.807	81.541	91.493
Tổng thâm hụt	-94.905	-92.396	-99.981
Tổng thâm hụt và nợ	155.966	182.622	185.176

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp

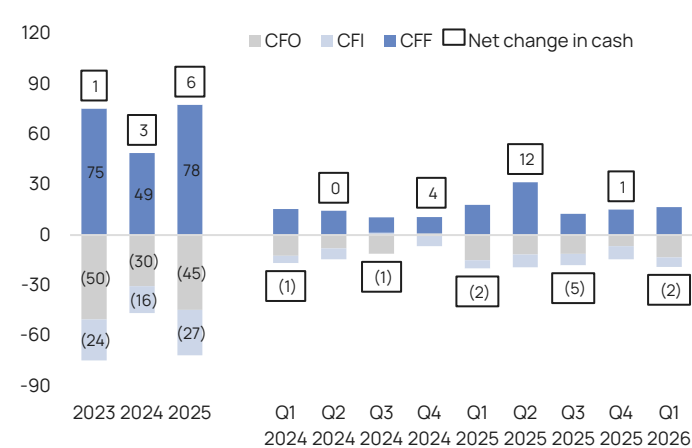
Hình 4: Tổng quan nợ vay^ (nghìn tỷ đồng)



Lưu ý: (^) Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ bên thứ ba; chưa bao gồm các khoản vay phải trả cho các bên liên quan. Tổng khoản phải trả cho các bên liên quan (bao gồm khoản phải trả và khoản vay) là 64,5 nghìn tỷ đồng (-3% YTD) tính đến cuối quý 1/2026.

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất giữa kỳ trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp

Hình 5: Tổng quan lưu chuyển tiền tệ (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Tôi, Thân Như Đoàn Thực & Lưu Bích Hồng, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại) / giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

CTCP Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

www.vietcap.com.vn

Trụ sở chính (1): Bitexco

Tháp tài chính Bitexco, tầng 15,
Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 3914 3588

Trụ sở chính (2): Nguyễn Huệ

Tòa nhà Vinatex, Tầng 3, Số 10 Nguyễn Huệ,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
+84 28 8882 6868

Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tòa nhà Doji, tầng 16, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 8882 6868

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo, tầng 6
Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
+84 24 6262 6999

Phòng giao dịch Mỹ Đình

SAP.09 Tòa A – Chung cư cao tầng HH2-1 (The Matrix One)
Phường Từ Liêm, Tp. Hà Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
+84 28 8882 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team: +84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

Hoàng Nam
Giám đốc, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm

Huỳnh Thị Hồng Ngọc,

Trưởng phòng, ext 138

- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516
- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468

Vĩ mô

Hoàng Thúy Lương

Trưởng phòng cao cấp, ext 368

- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Hàng tiêu dùng

Hoàng Nam

Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Dầu khí, Điện và Nước

Đinh Thị Thùy Dương

Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Anh Tuấn, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Bất động sản

Lưu Bích Hồng

Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Công nghiệp và Cơ sở hạ tầng

Nguyễn Thảo Vy

Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191
- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức - Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn